

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 29/2024/DS-ST

Ngày: 15 - 5- 2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vượng

Ông Nguyễn Văn Tư

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang

Đại diện Viện kiểm sát thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Đức Hùng - Kiểm sát viên

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 198/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 36/2024/QĐST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: anh **Nguyễn Quốc H** - sinh năm: 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: **Thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang**

* Bị đơn: Anh **Hoàng Chí C**, sinh năm: 1982 (Vắng mặt)

Chị **Giáp Thị L**, sinh năm: 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: **Số nhà D, đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang**

Địa chỉ nơi chị **L** làm việc: Khoa vật lý trị liệu, **bệnh viện đa khoa tỉnh B. Đường L, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.**

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị **Long Thị T**, sinh năm: 1994.
Địa chỉ: **Thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang**

Đại diện theo ủy quyền: anh **Nguyễn Quốc H** - sinh năm: 1989. Địa chỉ: **Thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (có mặt)**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 03/11/2023, bản tự khai và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng, nguyên đơn **Nguyễn Quốc H** trình bày: Do có mối quan hệ bạn bè chơi với nhau nên ngày 01/01/2022 dương lịch anh có cho anh **Hoàng Chí C**, chị **Giáp Thị L** vay số tiền 530.000.000 đồng, mục đích để vợ chồng anh **C** kinh doanh vận tải. Thời hạn thanh toán số tiền trên là ngày 31/12/2022. Khoản vay có thỏa thuận lãi là 1.500 đồng/01 triệu/01 ngày. Việc thanh toán thỏa thuận bên ngoài là mỗi tháng trả cho anh 50.000.000 đồng gốc và số tiền lãi tính theo từng tháng, thanh toán vào ngày 01 hàng tháng (dương lịch), kết thúc thanh toán vào ngày 31/12/2022. Anh đã giao tiền cho chị **L**, anh **C**. Hai bên đã lập giấy vay tiền có chữ ký của anh và anh **C**, chị **L**.

Sau khi vay, anh **C**, chị **L** mới trả cho anh được 20.000.000 đồng tiền lãi và sau đó không trả cho anh tiền như thỏa thuận. Anh đã nhiều lần yêu cầu anh **C**, chị **L** trả nợ nhưng anh, chị đều khất, sau này thì trốn tránh. Nay anh yêu cầu anh **C**, chị **L** phải trả cho anh số tiền vay gốc là 530.000.000 (Năm trăm ba mươi triệu) đồng và tiền lãi vay theo mức 20%/năm theo quy định của Bộ luật dân sự, tạm tính đến ngày khởi kiện là 207.000.000 đồng và tiếp tục phải chịu lãi cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Chị **Long Thị T** tại bản tự khai ghi ngày 27/11/2023 trình bày: Chị đã nhận được thông báo thụ lý vụ án số 198/TB-TLVA, nay xác định số tiền anh **H** cho anh **C**, chị **L** vay là do anh **H** vay chỗ khác, không liên quan đến tài sản chung của vợ chồng chị. Chị đã ủy quyền cho anh **H** đại diện tham gia tố tụng, đề nghị Tòa án xem xét và cho chị vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã gửi thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho bị đơn **Giáp Thị L**, **Hoàng Chí C** theo địa chỉ nguyên đơn cung cấp, nhưng không đến làm việc, ngày 19/01/2024 thư ký Tòa án đã trực tiếp tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị **L** để chị **L**, anh **C** đến làm việc, nhưng chị **L**, anh **C** không đến. Đối với anh **Hoàng Chí C**, Tòa án cũng đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú, nhưng anh **C**, chị **L** không còn cư trú tại địa chỉ theo Giấy vay tiền anh **C**, chị **L** đã ghi cho anh **H**, chị **L** không cung cấp cho Tòa án địa chỉ nơi ở hiện nay, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang đã xác minh tại **cục X** đối với vợ chồng anh **C**, chị **L**. Tại công văn số 6028/QLXNC-P3 ngày 26/3/2024 của **Cục Q** bộ **X** xác định **Hoàng Chí C**, **Giáp Thị L** không có thông tin cấp hộ chiếu, xuất nhập cảnh tại **Cục Q**.

Tại phiên tòa, nguyên đơn **Nguyễn Quốc H** vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về số nợ gốc, yêu cầu tính lãi theo mức 20%/năm trên số nợ gốc từ ngày vay cho đến ngày xét xử và yêu cầu tiếp tục phải trả lãi kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ. Anh **H** đồng ý trừ số tiền 20.000.000 đồng anh **C**, chị **L** đã trả vào tiền lãi.

Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn đã không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ, vắng mặt không có lý do tại phiên tòa nên HĐXX xét xử vụ án là đúng quy định.

Về nội dung tranh chấp: Trên cơ sở lời khai của các đương sự, chứng cứ thu thập được, có căn cứ xác định bị đơn **Hoàng Chí C**, **Giáp Thị L** vay của anh **H** số tiền 530.000.000 (năm trăm ba mươi triệu) đồng, đến nay chưa thanh toán. Đề nghị HĐXX áp dụng các điều: 26, điều 35; điều 39; điều 147; điều 227; điều 271; điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 353; Điều 357; điều 463; điều 466; khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về miễn, giảm, mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Nguyễn Quốc H**

Buộc anh **Hoàng Chí C**, chị **Giáp Thị L** phải thanh toán trả cho **Nguyễn Quốc H** số tiền vay gốc 530.000.000 đồng (năm trăm ba mươi triệu đồng).

Về tiền lãi, anh **H** yêu cầu bị đơn trả lãi theo mức lãi suất 20%/năm/số nợ gốc, thời gian tính từ ngày 01/01/2022 là phù hợp quy định của pháp luật nên đề nghị chấp nhận. Do anh **H** xác nhận anh **C**, chị **L** đã trả được 20.000.000 đồng tiền lãi nên cần trừ số tiền trên vào tiền lãi anh **C**, chị **L** phải trả. Anh **C**, chị **L** tiếp tục phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất 20%/năm trên số tiền còn phải thi hành kể từ ngày 16/5/2024 cho đến khi thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ.

Về án phí, bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa sau khi tiến hành nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn khởi kiện của anh **Nguyễn Quốc H** cùng các tài liệu, chứng cứ đã giao nộp cho Tòa án hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức và nội dung đơn khởi kiện. Tại phiên tòa anh **H** đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ gốc là giấy vay tiền lập ngày 01/01/2022, được HĐXX xem xét theo quy định.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành trình tự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, đã thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho các đương sự. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, vắng mặt tại phiên tòa. HĐXX xét thấy quá trình tiến hành tố tụng đã thực hiện các hoạt động xác minh, niêm yết văn bản tố tụng

giao trực tiếp văn bản tố tụng cho chị **Giáp Thị L** theo quy định của pháp luật. HĐXX căn cứ điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[3]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét đơn khởi kiện và lời khai, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, HĐXX xác định đây là “tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”, do bị đơn có địa chỉ cư trú, làm việc tại **thành phố B** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang theo quy định tại khoản 3 điều 26; Khoản 1 điều 35; Khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ Giấy vay tiền do nguyên đơn cung cấp thì ngày 01/01/2022 bị đơn vay tiền của nguyên đơn, thời hạn thanh toán ngày 31/12/2022. Ngày 03/11/2023 nguyên đơn gửi đơn khởi kiện đến Tòa án, do đó HĐXX căn cứ Điều 429 của Bộ luật dân sự xác định thời hiệu khởi kiện để giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản vẫn còn theo quy định.

[5]. Về nội dung tranh chấp:

Anh **Nguyễn Quốc H** yêu cầu anh **Hoàng Chí C**, chị **Giáp Thị L** trả số tiền vay 530.000.000 (Năm trăm ba mươi triệu đồng và tiền lãi tính theo mức 20%/năm/số tiền vay gốc, thời gian tính lãi từ ngày 01/01/2022 đến khi thực hiện xong nghĩa vụ.

Sau khi thụ lý yêu cầu khởi kiện, Tòa án đã gửi giấy báo, các văn bản tố tụng cho bị đơn, chị **Giáp Thị L** cũng đã nhận được các văn bản tố tụng trên cho chị **L** và anh **C**, nhưng không đến Tòa án làm việc, không có văn bản phản hồi, như vậy bị đơn đã không thực hiện các quyền, nghĩa vụ chứng minh của mình theo quy định tại điều 70, 72, 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. HĐXX thấy, mặc dù chị **Giáp Thị L** và anh **Hoàng Chí C** đến nay không có bất cứ văn bản phản hồi nào về nội dung yêu cầu khởi kiện của anh **Nguyễn Quốc H**, nhưng căn cứ lời khai của anh **H**, tài liệu, chứng cứ là giấy vay tiền gốc ghi ngày 01/01/2022 anh **H** đã giao nộp thì có cơ sở xác định anh **C**, chị **L** đã vay của anh **H** số tiền 530.000.000 (năm trăm ba mươi triệu) đồng, thời hạn vay từ 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022, nhưng đến nay chưa thanh toán. Do đó anh **H** khởi kiện yêu cầu chị **Giáp Thị L**, anh **Hoàng Chí C** trả số tiền vay gốc trên là có căn cứ theo quy định tại các điều: Điều 353; Điều 357; điều 429; điều 463; điều 465; điều 466; điều 470 Bộ luật dân sự 2015, được HĐXX chấp nhận.

Về tiền lãi: Anh **H** yêu cầu anh **C**, chị **L** phải trả tiền lãi theo mức 20%/năm/số tiền gốc từ ngày 01/01/2022 đến khi thực hiện xong nghĩa vụ. HĐXX thấy, tại giấy vay ngày 01/01/2022 có ghi lãi suất các bên thỏa thuận là 1.500 đồng/01 triệu/01 ngày. HĐXX thấy mức lãi suất các bên thỏa thuận cao hơn so với lãi suất quy định tại khoản 1 điều 468 BLDS năm 2015. Nay nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi suất theo mức 20%/năm từ ngày vay đến ngày thanh toán xong khoản nợ, HĐXX căn cứ khoản 1 điều 468 nhận định việc yêu cầu lãi trên là phù hợp, nên chấp nhận. Do đó, lãi suất tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày xét xử 15/5/2024 là 02 năm 4 tháng 15 ngày, tính lãi bằng 251.749.000 đồng. Trừ đi

số tiền 20.000.000 đồng anh **H** thừa nhận đã trả tiền lãi, thì số tiền lãi còn phải trả là 231.749.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền gốc và lãi chị **Giáp Thị L**, anh **Hoàng Chí C** phải trả anh **Nguyễn Quốc H** là 761.749.000 (bảy trăm sáu mươi một triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn) đồng.

Do anh **H**, chị **Long Thị T** đều xác nhận khoản tiền cho vay trên là của riêng anh **H**, do đó HĐXX chỉ buộc chị **L**, anh **C** trả cho anh **H** số tiền trên.

Kể từ ngày 16/5/2024 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ, chị **Giáp Thị L**, anh **Hoàng Chí C** tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất 20%/năm theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[6]. Về án phí: Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 điều 26; Khoản 1 điều 35; Khoản 1 điều 39; Điều 147; Điều 184; điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 353; Điều 357; điều 429; điều 463; điều 465; điều 466; Khoản 1 Điều 468; điều 470 Bộ luật dân sự 2015; Điều 27; 28; 33, 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về miễn, giảm, mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh **Nguyễn Quốc H**.

Buộc vợ chồng anh **Hoàng Chí C**, chị **Giáp Thị L** phải liên đới chịu trách nhiệm trả cho anh **Nguyễn Quốc H** số tiền nợ gốc 530.000.000 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử 231.749.000 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi phải trả là 761.749.000 đồng (bảy trăm sáu mươi một triệu, bảy trăm, bốn mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày 16/5/2024 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ, chị **Giáp Thị L**, anh **Nguyễn Chí C1** tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất 20%/năm theo quy định tại Điều 357, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

- Án phí: Chị **Giáp Thị L**, anh **Hoàng Chí C** phải chịu 34.469.000 đồng (ba mươi tư triệu, bốn trăm, sáu mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả anh **Nguyễn Quốc H** số tiền tạm ứng án phí đã nộp 16.740.000 đồng theo biên lai thu số 0001462 ngày 15/11/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trạng hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bắc Giang;
- TAND, VKSND tỉnh Bắc Giang;
- **Chi cục T**;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị H1

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND TP Bắc Giang;
- TAND, VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng

